TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1832/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 687/2018/DS-ST ngày 29/8/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Do T (Đỗ Bích T)**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: 3819 D C BLVD Santa Clara CA 95054. USA.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Quang H**, sinh năm 1971.
Địa chỉ: A27 C, phường Nguyễn Cư T, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1957.
Địa chỉ: 19 S, Phường 7, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trần Thị H đồng ý trả cho bà Do T (Đỗ Bích T) số tiền 3.333.212.500 đồng (trong đó tiền gốc là 2.335.000.000 đồng và tiền lãi là 998.212.500 đồng) tương ứng với số tiền 100.000 USD đã vay.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp được miễn theo quy định pháp luật. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Do T (Đỗ Bích T) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.418.000 đồng theo biên lai thu số 0049564 ngày 27/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
-Các đương sự;
-Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thị Hòa